TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ
Số: 02/2019/QĐDS-ST
Ngày 10/01/2019
V/v: Hủy quyết định tuyên bố một người mất tích.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v . Hủy Quyết định tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC - TỈNH THANH HÓA

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ toạ phiên họp*:* Bà Trần Thị Quyên - *Thẩm phán*

Thư ký phiên họp*:* Bà Nguyễn Hải Vân –Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện B T .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tham gia phiên họp:

Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T , mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST-VDS ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc "Yêu cầu Hủy quyết định tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2019/QĐPH-ST ngày 02 tháng 01 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
   Anh Bùi Văn L sinh năm 1987.

Quê quán, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T L , xã C P , huyện C T , tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ tạm trú: Ấp D, xã Tân Đ H , thị xã D A , tỉnh B D .

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị T sinh năm 1984.
   Quê quán; Thôn B , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa
   Nơi cư trú : Thôn , xã X, huyện N T , tỉnh Thanh Hóa.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2016/QĐST-VDS ngày 17/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh Bùi Văn L sinh năm 1987.

Quê quán và nhân khẩu thường trú : Thôn T L g, xã C P , huyện C T , tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B , xã B C , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên họp, Toà án nhân dân huyện B T c nhận định:

Anh Bùi Văn L và chị Hà Thị T tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16/3/2007. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn do

không hợp nhau. Đầu năm 2012 anh L tự bỏ nhà đi đâu không để lại địa chỉ. Chị T đã tìm kiếm tin tức của anh Lệ qua người thân bạn bè đều không có kết quả.

Chị Hà Thị T đã làm đơn yêu cầu tuyên bố anh Bùi Văn L là người mất tích và xin ly hôn với anh Bùi Văn L .

Tại quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2016/QDDS-ST ngày 17/3//2016 Tòa án nhân dân huyện B T đã tuyên bố anh Bùi Văn L là người mất tích.

Quyết định tuyên bố anh Bùi Văn L là người mất tích có hiệu lực pháp luật. Ngày 05/4/2016 chị Hà Thị T nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Văn L là người mất tích. Tại bản án số: 30/2016/HNGĐ-ST ngày 31/5/2016 Tòa án nhân dân huyện B T , tỉnh Thanh Hóa đã xử cho Hà Thị T ly hôn với anh Bùi Văn L (là người mất tích) .

Đến nay anh Bùi Văn L trở về làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B T hủy quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2016/QĐDS-ST ngày 17/3/2016 đã tuyên bố anh Bùi Văn L là người mất tích để ổn định cuộc sống cho anh L . Ngoài ra anh Bùi Văn L không yêu cầu gì khác.

Chị Hà Thị T trình bày tại bản tự khai, chị công nhận anh Bùi Văn L đã trở về và hiện nay chị đã ly hôn với anh L . Chị T đã có cuộc sống mới hạnh phúc. Việc anh L yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích chị T không có ý kiến gì.

Tại phiên họp anh L và chị T đều vắng mặt. Sau khi nhận Quyết định mở phiên họp anh L vì lý do công việc không thể xin nghỉ được nên có làm đơn xin vắng mặt tại phiên họp xét hủy quyết định tuyên bố một người mất tích. Chị Hà Thị cũng không thể tham gia phiên họp nên đã viết đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦATÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ việc dân sự được thẩm định tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp. Tòa án nhân dân huyện B T nhận định như sau;

[1].Về tố tụng: Đây là việc dân sự yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định tại khoản 3 Điều 27 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 39 BLTTDS. Việc anh Bùi Văn L và chị Hà Thị T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp là có căn cứ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng, đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dụng: Xét thấy quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QDDS-ST ngày 17/3//2016 Tòa án nhân dân huyện B T đã tuyên bố anh Bùi Văn L là người mất tích. Nay anh Bùi Văn L đã trở về yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích là có căn cứ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật dân sự 2015. Được Tòa án chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh Bùi Văn L .

Việc chị Hà Thị T đã ly hôn với anh Bùi Văn L thì dù anh Bùi Văn L đã trở về bản án ly hôn vẫn có hiệu lực pháp luật. Theo căn cứ khoản 3 Điều 70 Bộ luật dân sự 2015.

Về con chung: Anh Bùi Văn L và chị Hà Thị T không có con chung.

Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.] Về lệ phí: Anh Bùi Văn L phải chịu, lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 70 BLDS; các Điều 361, Điều 366, Điều 369; Điều 370, Điều 371, Điều 372BLTTDS.
2. Chấp nhận đơn yêu cầu hủy quyết định tuyên bố một người mất tích của Anh Bùi Văn L sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp Đ , xã Tân Đ H , thị xã D A , tỉnh Bình Dương.

Quê quán: Nơi ĐKNKTT:Thôn T L , xã C P , huyện C T , tỉnh Thanh Hóa

Tuyên bố: Hủy quyết định giải quyết việc dân sự số: 02/2018/QĐDS-ST ngày 17/3//2016 Tòa án nhân dân huyện B T đã tuyên bố anh Bùi Văn L là người mất tích ;

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 BLTTDS; Điều 36, khoản 1 Điều 37; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Văn L phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền anh đã nộp tạm ứng lệ phí DSST là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2015/0004988 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước (anh L đã nộp đủ).

4.Quyền kháng cáo, kháng nghị: Phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Bùi Văn L , vắng mặt chị Hà Thị T t. Anh Bùi Văn L và chị Hà Thị T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định hoặc ngày niêm yết quyết định giải quyết việc dân sự tại nơi cư trú sinh sống của anh L , chị T . Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

Nơi nhận:
VKSND Bá Thước
- THA dân sự huyện BT
- Các đương sự
...
- Lưu.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP -

Trần Thị Quyên